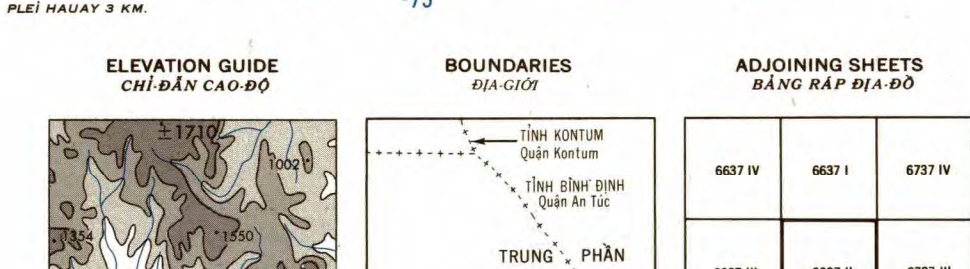


D PLT	50,00
T PLT	30
D PLT	



KHỐI BẦU DỤC.....EVER
 Ở VƯỜN.....UTM TỪNG 1,000 MÉT: KHU HÌNH THOI
 (NHỮNG ĐƯỜNG CÓ GHI SỐ ĐƯỜNG)
 KHU HÌNH THOI 48 (NHỮNG MÀU ĐƯỜNG GHI SỐ XÃ
 HỆ THỐNG CHIẾU.....U
 CÁC ĐỒ CHỮ.....MẬT RIÊN TRUNG BÌNH TẠI HẠ T

TRẮC CẦU CHUẨN..... HỆ THỐNG TRẮC CẦU AN-ĐỘ

ZONE 49
KHU HÌNH THOI 49

ZONE 48
KHU HÌNH THOI

HIGHEST
 HIGH
 MEDIUM
 LOW

ADMINISTRATIVE BOUNDARIES REVISED BY
 NGO—1970

Sheet 6637 II falls within NU 49-5, 1501,
 1,250,000

MẸN DÀNH CHO TỈNH NGUYỄN KẾ 02		THIS SHEET TO NEAREST 100 METERS		CHỖ MẪU DẪN TRONG BẢN 02	
49P		DE KALECK TH (2)		DE SHLET TH (2)	
100,000 M. SQUARE IDENTIFICATION CHỖ DẪN TRONG BẢN 100,000 M.		1. Read letters identifying 100,000 meter square in which the point lies. 2. Locate first VERTICAL grid line to LEFT of the point and read LEADING figures below the line either in the top or bottom margin, or on the line itself. Estimate tenths from grid line to point.		1. Đọc chữ chỉ định vuông 100,000 mét của chỗ điểm nằm trong bản. 2. Tìm đường kẻ đứng đầu tiên ở bên trái của điểm và đọc các chữ số đầu tiên của các hàng chữ ở trên hoặc dưới đường kẻ hoặc ngay trên đường kẻ ở ngoài lề. Ước lượng phần mười từ đường kẻ đến chỗ điểm.	
RR				BR	
				26	
				5	

Example: Thị giá: 150,000 mệnh danh kho số 0: **PLEI TROÊH, VIETNAM STOCK NO. L701466372**

TÍNH Ở TRUNG-TÂM BẢN-ĐỒ
0°38' (11 MILS; MIL)

TÍNH Ở TRUNG-TÂM BẢN-ĐỒ
0°49' (15 MILS; MIL)

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH <u>ADD G-M ANGLE</u> MƯỜN ĐỔI PHƯƠNG-GIÁC TỪ THÀNH PHƯƠNG-GIÁC Ắ VƯỚNG	TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH <u>SUBTRACT G-M ANGLE</u> MƯỜN ĐỔI PHƯƠNG-GIÁC Ắ VƯỚNG THÀNH PHƯƠNG-GIÁC TỪ	TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH <u>SUBTRACT G-M ANGLE</u> MƯỜN ĐỔI PHƯƠNG-GIÁC TỪ THÀNH PHƯƠNG-GIÁC Ắ VƯỚNG
--	---	---

Example: Thị giá: 1500000 mệnh danh kho số 0: **PLEI TROÊH, VIETNAM STOCK NO. L701466372**